

# TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI PHẠM TỘI VỀ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

NGUYỄN PHƯƠNG ANH\*

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định mức hình phạt rất nghiêm khắc đối với pháp nhân thương mại phạm tội về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, tối thiểu là 300 triệu đồng (khoản 1 Điều 234) và tối đa là 15 tỷ đồng. Điều này đã phản ánh rõ nhận thức của Việt Nam về tính chất, mức độ nguy hiểm của nhóm tội phạm này đối với môi trường sinh thái.

*Từ khóa: Trách nhiệm hình sự; pháp nhân thương mại; bảo vệ động vật hoang dã.*

*Nhận bài: 12/02/2020; biên tập xong: 12/02/2020; duyệt bài: 13/02/2020.*

## 1. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về pháp nhân thương mại phạm tội

Bộ luật Hình sự (BLHS) sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015) lần đầu tiên ghi nhận pháp nhân là chủ thể của tội phạm. Chế định trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại được quy định tại Chương XI của BLHS năm 2015 và trong một số điều khoản cụ thể khác của Bộ luật, ví dụ như Điều 3 (cơ sở trách nhiệm hình sự), Điều 8 (khái niệm tội phạm), Điều 35 (hệ thống hình phạt)...

Ở một số nước có nền kinh tế thị trường phát triển thì phạm vi pháp nhân phải chịu TNHS tương đối rộng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, BLHS năm 2015 mới chỉ dừng lại ở việc xem xét xử lý hình sự

đối với pháp nhân thương mại (PNTM). Quy định này được áp dụng đối với 33 tội danh thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường và các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (Điều 76); trong đó có Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234) và Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244).

Theo quy định của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, để một tổ chức được công nhận là pháp nhân phải có 04 điều kiện: (1) Được thành lập theo quy định của BLDS; (2) Có cơ cấu tổ chức chặt

\* *Thạc sĩ, Chuyên viên, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp.*

chê<sup>1</sup>; (3) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; (4) Nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập<sup>2</sup>. Cũng theo quy định của BLDS năm 2015, pháp nhân được chia thành PNTM và pháp nhân phi thương mại<sup>3</sup>. Pháp nhân thương mại được định nghĩa chính thức là “pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và lợi nhuận được chia cho các thành viên”. Pháp nhân thương mại bao gồm (i) doanh nghiệp và (ii) các tổ chức kinh tế khác.

Như vậy, PNTM phải chịu TNHS theo quy định của BLHS năm 2015 là một tổ chức, có tư cách pháp nhân và hoạt động với mục đích là tìm kiếm lợi nhuận.

Bộ luật Hình sự năm 2015 không coi các pháp nhân phi thương mại, bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, doanh nghiệp xã hội là chủ thể của tội phạm. Bởi lẽ, đây là các pháp nhân đều có sự dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động của mình.

## **2. Xác định trách nhiệm hình sự của pháp nhân và cá nhân phạm tội về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015, điều kiện bắt buộc để áp

dụng TNHS đối với PNTM trong một vụ án hình sự đó là hành vi phạm tội phải được thực hiện nhân danh PNTM và thực hiện vì lợi ích của PNTM và hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của PNTM và chưa hết thời hiệu truy cứu TNHS<sup>4</sup>. Thực tế cho thấy, pháp nhân không thể tự mình thực hiện tội phạm, mà hành vi phạm tội của pháp nhân phải xuất phát từ hành vi phạm tội của cá nhân. Nói cách khác, TNHS của pháp nhân và cá nhân trong vụ án hình sự là không thể tách rời, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong cùng một vụ việc, nếu xác định pháp nhân phải chịu TNHS thì cá nhân một hoặc nhiều người có quyền quyết định hoặc đại diện đối với pháp nhân không thể trốn tránh khỏi việc bị xem xét xử lý hình sự. Quy định này của BLHS nhằm tránh việc cá nhân người đứng đầu pháp nhân, hoặc người có quyền quyết định đối với pháp nhân “ẩn mình” dưới danh nghĩa của tập thể để trốn tránh việc truy cứu TNHS. Khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015 đã quy định rõ “việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân”.

Trong một vụ án liên quan đến pháp nhân, có thể có một hoặc nhiều cá nhân có liên quan, ví dụ như giám đốc, trưởng bộ phận, nhân viên. Giám đốc có thể là người đứng đầu của pháp nhân, có thẩm quyền trực tiếp trong việc đưa ra các mệnh lệnh trong công ty, trưởng bộ phận có thể là người tạo điều kiện hoặc cung cấp những công cụ cần thiết, truyền tải mệnh lệnh của

1 Điều 83 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định pháp nhân phải có cơ quan điều hành. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều hành của pháp nhân được quy định trong điều lệ của pháp nhân hoặc trong quyết định thành lập pháp nhân. Pháp nhân có cơ quan khác theo quyết định của pháp nhân hoặc theo quy định của pháp luật

2 Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3 Điều 75, 76 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4 Khoản 2 và khoản 3 Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 2015.

người đứng đầu tới nhân viên, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vậy trong trường hợp này, nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện tại khoản 1 Điều 75 BLHS, tức là hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân, vì lợi ích của pháp nhân và được thực hiện dưới sự chỉ đạo, điều hành của pháp nhân/người đứng đầu pháp nhân thì việc xem xét xử lý hình sự đối với pháp nhân sẽ được đặt ra. Tuy nhiên, đối với cả ba cá nhân đã nói ở trên, thì việc xem xét truy cứu TNHS đối với cả ba, hay chỉ đối với người đứng đầu pháp nhân?

Về nguyên tắc, người đứng đầu pháp nhân, là người đại diện hợp pháp của pháp nhân, có quyền đưa ra mệnh lệnh, chỉ thị là hành vi phạm tội đương nhiên sẽ bị truy cứu TNHS. Mặc dù vậy, đối với trường hợp người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội là nhân viên công ty hoặc người truyền đạt mệnh lệnh của cấp trên, tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi phạm tội là trưởng bộ phận của pháp nhân có bị xem xét truy cứu TNHS hay không? Trong trường hợp đứng đầu pháp nhân là một tập thể (ví dụ như Hội đồng quản trị của công ty cổ phần) thì việc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị hay các thành viên của Hội đồng quản trị cần được đặt ra.

Tác giả cho rằng, sẽ cần nhắc việc truy cứu TNHS đối với cá nhân trong từng vụ việc cụ thể. Trên cơ sở cần nhắc việc thống nhất về ý chí trong việc đưa ra quyết định thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm dẫn tới pháp nhân phạm tội và phải chịu TNHS. Nếu có chứng cứ chứng minh cá nhân mặc dù thuộc thành phần lãnh đạo pháp nhân, ví dụ như thành viên

Hội đồng quản trị, không biết hoặc phản đối việc thực hiện hành vi phạm tội của pháp nhân, thì có thể xem xét không phải chịu chung một tội danh cùng với pháp nhân. Tuy nhiên, việc truy cứu TNHS đối với những cá nhân này cũng có thể được đặt ra vì bản thân họ cũng cần có trách nhiệm trong việc thực hiện các hành vi của pháp nhân.

Theo cá nhân tác giả, cả hai trường hợp trên đều liên quan trực tiếp tới việc thực hiện hành vi phạm tội của pháp nhân, do đó, có thể coi họ trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và đương nhiên phải chịu TNHS về cùng tội danh với pháp nhân trừ trường hợp thuộc một trong các trường hợp loại trừ TNHS, ví dụ như trường hợp thi hành mệnh lệnh của chỉ huy hay cấp trên (Điều 26 BLHS năm 2015).

Động vật hoang dã và động vật nguy cấp, quý, hiếm là hai đối tượng được bảo vệ với mức độ khác nhau, do đó, về chế tài xử lý cũng có mức độ nghiêm khắc khác nhau. Trong trường hợp PNTM vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm (quy định tại Điều 234 và Điều 244) sẽ bị áp dụng các hình phạt chính là hình phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Ngoài ra, PNTM phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn trong một thời hạn cụ thể. Cả hai tội danh này đều quy định hình phạt nghiêm khắc nhất đối với PNTM là hình phạt đình chỉ vĩnh viễn.

Theo quy định tại Điều 79 BLHS năm 2015, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn nếu

PNTM phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cố môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra; hoặc đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động nếu PNTM được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm. Lưu ý rằng việc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn được hiểu là chấm dứt hoạt động của PNTM trong một hoặc một số lĩnh vực mà PNTM phạm tội.

Pháp nhân thương mại vi phạm quy định tại Điều 234 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, tùy từng mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức tiền từ 300 triệu đồng đến 05 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Về hình phạt chính đối với pháp nhân được chia làm 04 khung tương ứng với mức hình phạt là: (1) Phạt tiền từ 300 triệu đồng tới 01 tỷ đồng nếu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 234; (2) Phạt tiền 01 tỷ đến 03 tỷ đồng trong trường hợp thuộc một trong quy định tại các điểm a, d, đ, e, g, h và i khoản 2 Điều 234<sup>5</sup>; (3) Phạt tiền từ 03 tỷ đến 06 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động

có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm nếu ở trường hợp thuộc khoản 3 Điều 234; và (4) mức hình phạt cao nhất là trong trường hợp pháp nhân phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 BLHS năm 2015 thì có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Việc xác định “công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm”, “săn bắt vào thời gian bị cấm”, được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của BLHS<sup>6</sup>. Ngoài ra, PNTM còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

So sánh với quy định về bảo vệ động vật hoang dã tại Điều 234, PNTM vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 BLHS có chế tài xử lý nghiêm khắc hơn. Điều này thể

5. Trường hợp phạm tội có tổ chức; sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; vận chuyển, buôn bán qua biên giới; động vật, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES) trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc của động vật hoang dã khác trị giá từ 700.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng; thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; và tài phạm nguy hiểm.

6. Theo đó, săn bắt trong khu vực bị cấm là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan hoặc săn bắt trong các khu vực khác có quy định cấm theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Săn bắt vào thời gian bị cấm là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm vào mùa sinh sản hoặc mùa di cư của chúng. Việc xác định mùa sinh sản, mùa di cư của từng loài theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm là sử dụng các loại vũ khí, tên tẩm thuốc độc, chất nổ, chất độc, dao hàm, hồ, cạm chông, bẫy kiếng lớn, bẫy cạm chông, bẫy gai lao, bẫy dây, bẫy sập, khúc gỗ lớn, rặng sắt lớn hoặc các công cụ, phương tiện nguy hiểm khác mà cơ quan có thẩm quyền quy định không được phép sử dụng để săn bắt.

hiện rất rõ tinh thần của pháp luật trong việc bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài động vật thuộc Danh mục Nhóm IB và Phụ lục I Công ước CITES. Đây là Phụ lục quy định danh sách những loài bị đe dọa tuyệt diệt do hoặc có thể do buôn bán. Việc buôn mẩu vật của những loài này phải tuân theo những quy chế nghiêm ngặt để không tiếp tục đe dọa sự tồn tại của chúng và chỉ có thể thực hiện được trong những trường hợp ngoại lệ. Về hình phạt chính, chế tài được áp dụng là hình phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ vĩnh viễn. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể bị phạt tiền tối thiểu từ 01 tỷ đồng và tối đa lên tới 15 tỷ đồng, hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh

viễn. Tương tự với quy định về bảo vệ động vật hoang dã, khung hình phạt áp dụng đối với PNTM phạm tội tại Điều 244 cũng được chia thành bốn khung: (1) Từ 01 tỷ đến 05 tỷ đồng, (2) Từ 05 tỷ đến dưới 10 tỷ đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g, h, i khoản 2 Điều 244<sup>7</sup>; (3) Từ 10 tỷ đến dưới 15 tỷ hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và mức nặng nhất là (4) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Về hình phạt bổ sung, mức hình phạt tiền đối với PNTM cũng nghiêm khắc hơn, với mức hình phạt tiền bổ sung là tối thiểu từ 300 triệu đồng và tối đa đến 600 triệu đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm buy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Mặc dù việc quy định TNHS của pháp nhân là bước tiến trong khoa học luật hình sự và sẽ đóng góp đáng kể trong việc xử lý, ngăn chặn các hành vi nguy hiểm do pháp nhân thực hiện; tuy nhiên, vì là lần đầu tiên quy định vấn đề TNHS của pháp nhân, BLHS năm 2015 vẫn tồn tại một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thêm về chế định này như sau bên cạnh việc xem xét mở rộng nguồn của BLHS để đảm bảo kịp thời đấu tranh xử lý tội phạm<sup>8</sup>, vấn đề chủ thể phải chịu TNHS của pháp nhân cũng cần nên tiếp tục cân nhắc để hoàn thiện thêm. Như đã nói ở trên, việc nghiên cứu vấn đề TNHS mới được đặt ra lần đầu tiên, vì thế, việc khoanh vùng những chủ thể có khả năng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật

7. Các trường hợp cụ thể bao gồm: a) Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 cá thể đến 15 cá thể động vật lớp khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; (b) Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 08 cá thể đến 11 cá thể lớp thú, từ 11 cá thể đến 15 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 16 cá thể đến 20 cá thể động vật lớp khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; (c) Từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác; từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ; (đ) Ngà voi có khối lượng từ 20 kilôgam đến dưới 90 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 09 kilôgam, (đ) Có tổ chức; (g) Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt b) cấm, (b) Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; (i) Buôn bán, vận chuyển qua biên giới.

Tình tiết sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; và buôn bán, vận chuyển qua biên giới cũng được hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

8. Xem thêm: Nguyễn Phương Anh, *Đánh giá tính tương thích của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật làm nghiệp với yêu cầu của Công ước CITES về bảo vệ động vật hoang dã*, Tạp chí Kiểm sát, số 18 (2019), tr 57-64.

## BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM

PNTM phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng thực tế gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cố môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra; hoặc đình chỉ vĩnh viễn toàn bộ hoạt động nếu PNTM được thành lập chỉ để thực hiện tội phạm. Lưu ý rằng việc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn được hiểu là chấm dứt hoạt động của PNTM trong một hoặc một số lĩnh vực mà PNTM phạm tội.

Pháp nhân thương mại vi phạm quy định tại Điều 234 BLHS năm 2015 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, tùy từng mức độ vi phạm có thể bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức tiền từ 300 triệu đồng đến 05 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Về hình phạt chính đối với pháp nhân được chia làm 04 khung tương ứng với mức hình phạt là: (1) Phạt tiền từ 300 triệu đồng tới 01 tỷ đồng nếu vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 234; (2) Phạt tiền 01 tỷ đến 03 tỷ đồng trong trường hợp thuộc một trong quy định tại các điểm a, d, đ, e, g, h và i khoản 2 Điều 234<sup>5</sup>; (3) Phạt tiền từ 03 tỷ đến 06 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động

có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm nếu ở trường hợp thuộc khoản 3 Điều 234; và (4) mức hình phạt cao nhất là trong trường hợp pháp nhân phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 BLHS năm 2015 thì có thể bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn. Việc xác định “công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm”, “săn bắt vào thời gian bị cấm”, được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của BLHS<sup>6</sup>. Ngoài ra, PNTM còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Sở sánh với quy định về bảo vệ động vật hoang dã tại Điều 234, PNTM vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Điều 244 BLHS có thể tái xử lý nghiêm khắc hơn. Điều này thể

5 Trường hợp phạm tội có tổ chức, sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; vận chuyển, buôn bán qua biên giới, động vật, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES) trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc của động vật hoang dã khác trị giá từ 700.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; và tái phạm nguy hiểm

6 Theo đó, săn bắt trong khu vực bị cấm là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm trong khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan hoặc săn bắt trong các khu vực khác có quy định cấm theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Săn bắt vào thời gian bị cấm là săn bắt động vật hoang dã, động vật nguy cấp, quý, hiếm vào mùa sinh sản hoặc mùa di cư của chúng. Việc xác định mùa sinh sản, mùa di cư của từng loài theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm là sử dụng các loại vũ khí, tên tẩm thuốc độc, chui nổ, chui độc, dao hàm, hồ, cạm chông, bẫy kiếng lớn, bẫy cẩu chông, bẫy gai lao, bẫy điện, bẫy sập, khùe gỗ lớn, rặng sào lớn hoặc các công cụ, phương tiện nguy hiểm khác mà cơ quan có thẩm quyền quy định không được phép sử dụng để săn bắt.

hiện rất rõ tinh thần của pháp luật trong việc bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài động vật thuộc Danh mục Nhóm IB và Phụ lục I Công ước CITES. Đây là Phụ lục quy định danh sách những loài bị đe dọa tuyệt diệt do hoặc có thể do buôn bán. Việc buôn mẩu vật của những loài này phải tuân theo những quy chế nghiêm ngặt để không tiếp tục đe dọa sự tồn tại của chúng và chỉ có thể thực hiện được trong những trường hợp ngoại lệ. Về hình phạt chính, chế tài được áp dụng là hình phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc đình chỉ vĩnh viễn. Tùy từng trường hợp cụ thể có thể bị phạt tiền tối thiểu từ 01 tỷ đồng và tối đa lên tới 15 tỷ đồng, hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh

viễn. Tương tự với quy định về bảo vệ động vật hoang dã, khung hình phạt áp dụng đối với PNTM phạm tội tại Điều 244 cũng được chia thành bốn khung: (1) Từ 01 tỷ đến 05 tỷ đồng, (2) Từ 05 tỷ đến dưới 10 tỷ đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g, h, i khoản 2 Điều 244<sup>7</sup>; (3) Từ 10 tỷ đến dưới 15 tỷ hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn và mức nặng nhất là (4) Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn.

Về hình phạt bổ sung, mức hình phạt tiền đối với PNTM cũng nghiêm khắc hơn, với mức hình phạt tiền bổ sung là tối thiểu từ 300 triệu đồng và tối đa đến 600 triệu đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Mặc dù việc quy định TNHS của pháp nhân là bước tiến trong khoa học luật hình sự và sẽ đóng góp đáng kể trong việc xử lý, ngăn chặn các hành vi nguy hiểm do pháp nhân thực hiện; tuy nhiên, vì là lần đầu tiên quy định vấn đề TNHS của pháp nhân, BLHS năm 2015 vẫn tồn tại một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thêm về chế định này như sau bên cạnh việc xem xét mở rộng nguồn của BLHS để đảm bảo kịp thời đấu tranh xử lý tội phạm<sup>8</sup>, vấn đề chủ thể phải chịu TNHS của pháp nhân cũng cần nên tiếp tục cân nhắc để hoàn thiện thêm. Như đã nói ở trên, việc nghiên cứu vấn đề TNHS mới được đặt ra lần đầu tiên, vì thế, việc khoanh vùng những chủ thể có khả năng thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật

7. Các trường hợp cụ thể bao gồm: a) Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 07 cá thể lớp thú, từ 07 cá thể đến 10 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 10 cá thể đến 15 cá thể động vật lớp khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, (b) Số lượng động vật hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 08 cá thể đến 11 cá thể lớp thú, từ 11 cá thể đến 15 cá thể lớp chim, bò sát hoặc từ 16 cá thể đến 20 cá thể động vật lớp khác quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; (c) Từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 01 cá thể đến 02 cá thể voi, tê giác; từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ hoặc bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống của từ 03 cá thể đến 05 cá thể gấu, hổ, (d) Ngà voi có khối lượng từ 20 kilôgam đến dưới 90 kilôgam; sừng tê giác có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 09 kilôgam; (đ) Cò ió chực; (g) Sứ dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm; (h) Săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm: (i) Buôn bán, vận chuyển qua biên giới.

Tinh tiết sử dụng công cụ hoặc phương tiện săn bắt bị cấm, săn bắt trong khu vực bị cấm hoặc vào thời gian bị cấm; và buôn bán, vận chuyển qua biên giới cũng được hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

8. Xem thêm: Nguyễn Phương Anh, *Danh giá tình tương thích của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Luật lâm nghiệp với yêu cầu của Công ước CITES về bảo vệ động vật hoang dã*, Tạp chí Kiểm sát, số 18 (2019), tr. 57-64

để áp dụng bước đầu là cần thiết. Mặc dù vậy, trong thời gian tới, cần tiếp tục đặt vấn đề mở rộng khả năng áp dụng TNHS đối với các loại hình doanh nghiệp khác, bao gồm cả các doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân.

Nhìn chung, BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung để đảm bảo xử lý nghiêm khắc hơn các hành vi phạm tội liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Mặc dù so với 31 tội phạm khác cũng quy định về biện pháp xử lý hình sự đối với pháp nhân phạm tội, BLHS năm 2015 không có bất kỳ quy định riêng biệt nào về nguyên tắc xử lý,

cũng như điều kiện áp dụng trách nhiệm hình sự đối với PNTM phạm tội vi phạm về bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với tội phạm này có thể xem là rất nghiêm khắc với mức hình phạt tối thiểu là 300 triệu đồng (Điều 234 khoản 1) và tới 15 tỷ đồng (Điều 244 khoản 3). Điều này đã phản ánh rõ sự nhận thức của Việt Nam đối với tính chất, mức độ nguy hiểm của nhóm tội vi phạm quy định về bảo vệ các loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm và tầm quan trọng của việc xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, đặc biệt là đối với PNTM. □

## KỸ NĂNG VÀ ...

*(Tiếp theo trang 25)*

VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao". Theo quy định này, có hai trường hợp xảy ra như sau:

Trường hợp khi Viện kiểm sát tiếp nhận được tin báo tai nạn giao thông đường bộ thì đã chỉ đạo KSV dự thảo ngay báo cáo ban đầu và phê duyệt báo cáo về Viện kiểm sát cấp trên. Đồng thời, Lãnh đạo Viện phân công KSV hoặc cùng KSV hoặc tự mình tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra, không chờ đến kết thúc khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông mới báo cáo ban đầu.

- Trường hợp dự thảo báo cáo ban đầu về kết thúc khám nghiệm hiện trường hay là dự thảo báo cáo ban đầu vụ tai nạn giao thông đường bộ để Lãnh đạo Viện duyệt báo cáo Viện kiểm sát cấp trên. Vì theo

đoạn 1 Điều 11 Quy chế số 170/2018 thì chỉ quy định khi kết thúc việc khám nghiệm, KSV báo cáo bằng văn bản trình Lãnh đạo Viện về kết quả khám nghiệm, chứ không có quy định báo cáo cấp trên.

Từ những bất cập trên tác giả kiến nghị với cấp có thẩm quyền cần sửa đổi một số bất cập nêu trên tại Quy chế số 170/2018 nói trên để việc thực hiện đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả.

*Tóm lại*, công tác khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là một trong những khâu then chốt, là cơ sở pháp lý khách quan và đặc biệt quan trọng để giải quyết các vụ việc, vụ án liên quan đến tai nạn giao thông được chặt chẽ, khách quan, đúng quy định pháp luật. Thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ có vai trò quan trọng trong việc giải quyết vụ việc, vụ án liên quan đến giao thông đường bộ được kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. □